

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Ông Hoàng Đắc P, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Nhân Nghĩa, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Tổ 42, khu phố 4C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, ông P và bà T cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, ông P, bà T thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 11/01/2023. Ông P cư trú tại xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, bà T cư trú tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, cả hai đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là nơi giải quyết, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông P, bà T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Hoàng Đắc P và bà Trương Thị T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh

Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2012 ngày 12/3/2012. Ông P, bà T trình bày có 02 con chung tên Hoàng Trương Thiên Long, sinh ngày 30/4/2012 và Hoàng Thị Thùy Linh, sinh ngày 24/10/2017. Ly hôn, các bên thống nhất giao con chung tên Hoàng Trương Thiên Long cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung tên Hoàng Thị Thùy Linh cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và nợ chung: không có.

Trong quá trình chung sống, ông P, bà T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông P, bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy ông P, bà T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của ông P, bà T đảm bảo quyền lợi chính đáng của con, phù hợp với nguyện vọng của con; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông P, bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Hoàng Đắc P và bà Trương Thị T.

- Về con chung: giao con chung tên Hoàng Trương Thiên Long, sinh ngày 30/4/2012 cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên Hoàng Thị Thùy Linh, sinh ngày 24/10/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Ông P và bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: ông P, bà T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: ông P, bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: ông P, bà T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tiền số 0005748 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.  
Ông P, bà T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy**